

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC AN GIANG

Số: 981/KBAG-KTNN

V/v khoá sổ và quyết toán NSNN niên
độ 2024 tại KBNN An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị giao dịch tại KBNN An Giang

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN); Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (KBNN); Công văn số 7419/KBNN-KTNN ngày 20/12/2024 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2024.

Để việc khóa sổ quyết toán NSNN năm 2024 được thực hiện đúng thời gian quy định, KBNN An Giang thông báo đến các đơn vị một số nội dung như sau:

1. Nguyên tắc chung về xử lý kinh phí cuối năm:

Các nội dung, thủ tục chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025 theo đúng quy định tại:

- Khoản 3 Điều 64 Luật NSNN số 83/2015/QH13;
- Điều 68 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;
- Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;
- Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

Ngoài quy định nêu trên, việc chuyển nguồn được thực hiện theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội (tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV), cụ thể như sau: Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả

vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Thời hạn nhận hồ sơ, chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách:

a) Thời hạn giải quyết hồ sơ tại KBNN thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 7 và khoản 12 Điều 8 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

b) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC, khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP:

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản) đối với các nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được thực hiện chậm nhất đến hết ngày **31/12/2024**. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách, tạm ứng ngân sách đến KBNN An Giang chậm nhất đến hết ngày **30/12/2024** (theo thời gian chứng từ đến trên hệ thống DVCTT). Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2024 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chính lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày **31/01/2025**).

Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng, công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2024 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2024. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng) theo chế độ quy định đến KBNN An Giang chậm nhất đến hết ngày **23/01/2025** (theo thời gian chứng từ đến trên hệ thống DVCTT). Đề nghị các đơn vị khẩn trương gửi hồ sơ trước các mốc thời gian nêu trên để có đủ thời gian xử lý đối với các trường hợp có sai sót.

c) Thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 76 và Điều 79 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

d) Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm

Về nguyên tắc các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Sau ngày 31/12/2024, số dư cam kết chi còn lại được tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2025 cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2024.

- Sau ngày 31/01/2025, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị huỷ bỏ, trừ trường hợp: số dư dự toán được phép chuyển sang năm 2025 chi tiếp theo hướng dẫn tại điểm 1 của Công văn này.

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị kiểm tra chứng từ trên DVCTT đảm bảo đúng mới gửi sang Kho bạc và tự chịu trách nhiệm về việc trễ hạn do Kho bạc từ chối thanh toán nếu chứng từ có sai sót.

3. Số dư tài khoản tiền gửi:

a) Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán đến cuối ngày 31/12/2024 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chính lý quyết toán. Đến hết thời gian chính lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả NSNN; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm 2025 theo hướng dẫn tại điểm 1 của Công văn này.

b) Đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại NSNN. Đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2025 để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách.

c) Số dư tài khoản tiền gửi của xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm 2025 sử dụng theo chế độ quy định.

4. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau:

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung chuyển nguồn, trước ngày 10/02/2025, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu số 20f theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và Mẫu số 01/QTNĐ Thông tư 96/2021/TT-BTC chi đầu tư) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm 2025 theo quy định; KBNN An Giang thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại của các đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 10/02/2025.

Sau ngày 10/02/2025, KBNN An Giang không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

b) KBNN An Giang căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau.

c) Cơ quan Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn theo quy định và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2024 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

5. Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2025 được xử lý như sau:

- Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2025 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2025 chi tiếp theo hướng dẫn tại điểm 1 Công văn này.

- Số tạm ứng của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2025 chi tiếp được thực hiện như sau: chậm nhất đến **hết ngày 10/02/2025**, đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng với KBNN An Giang (theo

mẫu số 20f, kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP). Căn cứ quy định về chuyển nguồn ngân sách (thời hạn được chi, nội dung dự toán cấp có thẩm quyền giao và điều kiện được chuyển nguồn của các khoản chi), KBNN nơi giao dịch đối chiếu, xác nhận số dư tạm ứng chưa thanh toán cho đơn vị và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tạm ứng) sang dự toán ngân sách năm sau theo quy định.

- Số dư tạm ứng còn lại không được chuyển nguồn sang năm 2025, đơn vị sử dụng ngân sách phải nộp lại ngân sách **trước ngày 10/02/2025**. Sau ngày 10/02/2025 nếu chưa nộp, KBNN An Giang thu hồi bằng cách trừ vào dự toán được giao năm 2025 có cùng nội dung với khoản thu hồi. Trường hợp dự toán năm 2025 không giao hoặc giao thấp hơn số phải thu hồi, KBNN An Giang sẽ thông báo cho Cơ quan Tài chính cùng cấp để xử lý.

6. Về chi NSNN những tháng đầu năm 2025:

Trường hợp vào đầu năm ngân sách, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, tuy nhiên Bộ, ngành, địa phương chưa kịp thời nhập dự toán vào hệ thống TABMIS, KBNN An Giang thực hiện như sau:

- Đối với các khoản chi lương, các khoản chi phụ cấp cho cán bộ công chức, chi cho người có công với cách mạng và một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước trong tháng 01 năm 2025: trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách gửi đề nghị thanh toán nhưng dự toán của đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền nhập dự toán vào hệ thống TABMIS, KBNN An Giang căn cứ vào Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2025 của cấp có thẩm quyền (bản chính), Giấy đề nghị tạm cấp dự toán, Giấy rút dự toán ngân sách và hồ sơ theo quy định do đơn vị sử dụng ngân sách gửi đến, KBNN An Giang sẽ thực hiện nhập dự toán (tạm cấp) và thanh toán theo quy định.

- Trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có quyết định giao dự toán của đơn vị dự toán cấp trên, khi đến giao dịch với KBNN An Giang, đề nghị đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cấp có thẩm quyền khẩn trương giao dự toán cho đơn vị.

Kho bạc Nhà nước An Giang thông báo và đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện các nội dung nêu trên. Khẩn trương gửi hồ sơ thanh toán, tránh gửi hồ sơ dồn vào một số ngày cuối năm gây khó khăn trong xử lý của các chương trình ứng dụng. Trong quá trình triển khai có phát sinh vướng mắc liên hệ với KBNN An Giang để phối hợp xử lý. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính, Cục Hải quan, Cục thuế An Giang;
- Lãnh đạo KBNN An Giang;
- KBNN các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng: KSC; TTKT, TVQT, VP;
- Website KBNN An Giang;
- Lưu: VT, KBNN (300 bản).



Nguyễn Xuân Thủy